

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN THÀNH PHỐ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 11 tháng 8 năm 2025

Số 01-NQ/ĐH

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Đà Nẵng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường số 1, UBND thành phố Đà Nẵng, gồm 299 đại biểu chính thức. Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí **Nguyễn Văn Quảng**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị thành phố Đà Nẵng đến dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội.

Tiếp thu sâu sắc ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí Bí thư Thành ủy, với tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, dân chủ, Đại hội đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của nhiệm kỳ 2025 - 2030 nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội.

1. Về đánh giá đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đại hội khẳng định:

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, cùng với những khó khăn nội tại do thiên tai, dịch bệnh và quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy giữa hai địa phương, Đảng bộ UBND thành phố đã phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, kế thừa và phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo của nhiệm kỳ trước, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Về công tác xây dựng Đảng: Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được tăng cường; phương thức lãnh đạo của Đảng được đổi mới, sát với thực tiễn. Năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao. Việc đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên đảm bảo thực chất; công tác phát triển đảng viên mới đạt chỉ tiêu, chú trọng chất lượng.

Về thực hiện nhiệm vụ chính trị: Kinh tế - xã hội của hai địa phương giữ được sự ổn định, phục hồi nhanh sau đại dịch. Nhiều chỉ tiêu kinh tế đạt kết quả tích cực. Công tác quản lý đô thị, đầu tư công, cải cách hành chính, chuyển đổi số được triển khai đồng bộ. Các lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường, an sinh xã hội tiếp tục được

quan tâm đầu tư; nhiều công trình, dự án trọng điểm hoàn thành, đưa vào khai thác. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được tăng cường, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025 vẫn còn một số hạn chế, đó là: Một số nội dung trong công tác xây dựng Đảng còn chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa đồng đều; còn tổ chức đảng, đảng viên vi phạm kỷ luật; một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng chưa đạt kế hoạch; năng lực thu hút đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng; công tác quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư, trật tự xây dựng còn bất cập; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp; cải cách hành chính, chuyển đổi số còn chậm chuyển biến; một số chỉ số đánh giá quan trọng có xu hướng giảm. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ; tinh thần trách nhiệm trong công vụ ở một số nơi còn chưa cao; còn tình trạng né tránh, sợ sai trong thực thi nhiệm vụ.

Những hạn chế nói trên, có nguyên nhân khách quan chủ yếu do ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, thiên tai và quá trình sáp nhập tổ chức bộ máy. Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan là cơ bản, bao gồm: Nhận thức chưa đầy đủ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; việc quán triệt, triển khai chủ trương, nghị quyết chưa đồng bộ, kịp thời; kiểm tra, giám sát chưa hiệu quả; một bộ phận cán bộ còn thiếu quyết liệt, có biểu hiện né tránh trách nhiệm; phối hợp giữa cấp ủy và chính quyền còn lỏng lẻo.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo trong 05 năm qua, Đảng bộ rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, làm tốt công tác tư tưởng, quán triệt đầy đủ chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đến cán bộ, đảng viên, người lao động; tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống.

Hai là, tiếp tục chú trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, đoàn kết, giữ vững nguyên tắc; đổi mới phương thức lãnh đạo, đề cao trách nhiệm nêu gương, nhất là vai trò người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời sai phạm.

Ba là, bám sát chỉ đạo của cấp trên, tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan tham mưu, ban ngành, Trung ương; đồng thời tăng cường phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Bốn là, thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, kịp thời tháo gỡ vướng mắc; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của tập thể và cá nhân; sâu sát cơ sở để nắm bắt dư luận, tư tưởng cán bộ, đảng viên và xử lý từ sớm những vấn đề phát sinh.

Năm là, phát huy tính năng động, dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đặc biệt trong đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù, tháo gỡ các điểm nghẽn về thanh tra, kiểm toán, nguồn lực. Đổi mới, sáng tạo trong giải quyết các vấn đề mới phát sinh, làm nền tảng tạo đột phá phát triển cho thành phố.

II. Về phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cơ bản trong nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội nhất trí:

1. Phương châm

Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND thành phố lần thứ I là sự kiện chính trị quan trọng, thể hiện ý chí, nguyện vọng và tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội phát huy cao độ tinh thần dân chủ, trí tuệ tập thể, đoàn kết, quyết tâm xây dựng Đảng bộ UBND thành phố Đà Nẵng trong sạch, vững mạnh toàn diện trong nhiệm kỳ tới.

Trên cơ sở đó, Đại hội xác định phương châm hành động: **Đoàn kết - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển.**

2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; xây dựng Đảng bộ UBND thành phố Đà Nẵng thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm, truyền thống đoàn kết, sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện góp phần xây dựng thành phố Đà Nẵng hoàn thành mục tiêu đến năm 2030: đưa thành phố trở thành cực tăng trưởng của Việt Nam; là địa phương tiên phong phát triển khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, phát triển du lịch, dịch vụ chất lượng cao, là điểm đến hấp dẫn của thế giới. Giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới, biển, đảo. Tăng cường công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế. Xây dựng thành phố hiện đại, giàu bản sắc, con người Đà Nẵng nhân văn, có chất lượng cuộc sống cao, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc và tầm nhìn đến năm 2045: Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị sinh thái và thông minh, là trung tâm thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm công nghiệp, logistics, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thành phố du lịch, đáng sống, đẳng cấp khu vực Châu Á.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.2.1. Về công tác xây dựng Đảng

(1) 100% cán bộ, đảng viên được học tập các chỉ thị, nghị quyết... của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước; thông tin thời sự đến cán bộ chủ chốt đảm bảo 02 lần/năm.

(2) Phấn đấu 100% các tổ chức cơ sở đảng có gương điển hình điển hình (tập thể/cá nhân) trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(3) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên.

(4) Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp

loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(5) 100% các Đảng ủy, UBKT các Đảng ủy tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo tiến độ, chương trình, kế hoạch toàn khóa và hằng năm đề ra và theo hướng dẫn của cấp trên.

(6) Phân đấu mỗi tổ chức cơ sở đảng có ít nhất 01 mô hình “Dân vận khéo” được đăng ký và thực hiện hằng năm.

(7) Lãnh đạo các Đoàn thể chính trị xã hội hàng năm đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.2.2. Về nhiệm vụ chính trị

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP, giá so sánh 2010) giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 11%/năm trở lên.

(2) GRDP bình quân đầu người (USD) ước đạt 7.800 - 8.000 USD/người.

(3) Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn theo giá hiện hành giai đoạn 2026 - 2030 ước đạt hơn 680 nghìn tỷ đồng, ước tăng bình quân 15 - 16%/năm.

(4) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước tăng 7 - 8%/năm.

(5) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới ước đạt 75,7%; tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 63,7%.

(6) Tỷ lệ nghèo đa chiều ước còn 2,66%, trong đó khu vực thành thị ước còn 0,74%, khu vực nông thôn ước còn 4,86%.

(7) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung ước đạt 100%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn ước đạt 80%.

(8) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn ước đạt 100%.

(9) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ước đạt 75,5%/năm, đảm bảo cung ứng nguồn lao động chất lượng cao phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố trong thời kỳ mới.

(10) Phân đấu ít nhất 50% cán bộ, công chức, viên chức có năng lực chuyên môn (công nghệ thông tin, ngoại ngữ...) đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế phù hợp với từng vị trí công tác.

2.3. 03 nhiệm vụ đột phá của nhiệm kỳ 2025 - 2030

(1) Tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả, thông suốt chính quyền 02 cấp và hoàn thiện các tiêu chuẩn để Đà Nẵng sớm trở thành thành phố thông minh.

(2) Tiếp tục đề xuất và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù, tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn khơi thông nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

(3) Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chuyên nghiệp tương xứng vị thế của thành phố Đà Nẵng là cực tăng trưởng của Việt Nam.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

3.1.1. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quy định của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng, nêu gương cán bộ, đảng viên; kịp thời nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; củng cố đoàn kết, ổn định tư tưởng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và người lao động.

Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ xây dựng Đảng. Phát hiện, nhân rộng, tuyên dương điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác.

3.1.2. Lãnh đạo công tác tổ chức xây dựng đảng, đảng viên; công tác cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ

Tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên theo Nghị quyết 21-NQ/TW khóa XIII. Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND và cấp ủy, phù hợp chức năng nhiệm vụ. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, phát huy vai trò người đứng đầu, giữ vững nguyên tắc tổ chức, nâng cao chất lượng sinh hoạt và đảng viên, đặc biệt tăng cường giáo dục trách nhiệm theo Điều lệ Đảng.

Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững và phát huy sự đoàn kết, thống nhất trong tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ. Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới về tổ chức, phương thức lãnh đạo của Đảng ủy UBND thành phố; giữ vai trò định hướng toàn diện hoạt động chính quyền, nâng cao chất lượng nghị quyết, kết luận, cụ thể hóa các định hướng, chương trình hành động phù hợp thực tiễn, làm cơ sở điều hành nhiệm vụ chính trị.

Lãnh đạo UBND, Chủ tịch UBND triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính, chuyển đổi số, an sinh xã hội, theo phương pháp rõ người - rõ việc - rõ trách nhiệm; tăng cường kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn. Đẩy mạnh xây dựng văn hóa công vụ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn sâu, tinh thần phục vụ cao, đáp ứng nền hành chính hiện đại; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao năng lực, hiệu lực điều hành trong môi trường số.

Kiện toàn tổ chức và bộ máy Cơ quan Đảng ủy UBND thành phố theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm đủ số lượng, đúng cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy UBND thành phố với Ban Thường vụ Thành ủy và các cơ quan tham

muu, giúp việc Thành ủy; bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, thường xuyên của cấp ủy cấp trên đối với hoạt động của Đảng ủy UBND thành phố. Đồng thời, phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm của Đảng ủy UBND thành phố trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị.

Ban hành Quy chế về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và đôn đốc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy UBND thành phố Đà Nẵng.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ Đảng bộ UBND đủ phẩm chất, năng lực, có kỹ năng ngoại ngữ (tiếng anh là chủ yếu), công nghệ số, đáp ứng môi trường quốc tế. Quy hoạch, rà soát bổ sung cán bộ lãnh đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, lý luận chính trị, đổi mới đánh giá cán bộ để giảm số lượng cấp phó phù hợp quy định. Tăng cường tạo nguồn và phát triển đảng viên mới, đặc biệt trong sinh viên cao đẳng, đại học; duy trì liên hệ đảng viên đương chức với cấp ủy nơi cư trú.

3.1.3. Lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chủ động của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng. Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy chủ động tự kiểm tra, giám sát tại đơn vị đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo hướng dẫn của UBKT Trung ương; phấn đấu 100% tổ chức cơ sở đảng xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm với nội dung trọng tâm, trọng điểm phù hợp tình hình đơn vị.

Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những nội dung, lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, tiêu cực. Nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát và kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Tiên phong đổi mới mạnh mẽ nội dung, cách thức, phương pháp kiểm tra, giám sát trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin hướng tới công tác “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”; kịp thời phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Coi trọng công tác phúc tra việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát; giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng, kéo dài. Thường xuyên kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác kiểm tra các cấp. Tăng cường sự chỉ đạo của UBKT Đảng ủy UBND đối với ủy ban kiểm tra cấp cơ sở; làm tốt công tác phối hợp giữa UBKT với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND, với tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.1.4. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đặc biệt là nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư từ khâu phân loại, tiếp nhận đến giải quyết.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong việc chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo tinh thần: Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng,

tiêu cực, Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Chú trọng quản lý, khai thác hiệu quả tài sản công, nhất là các trụ sở dôi dư sau sáp nhập, tránh gây lãng phí. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập; tăng cường các biện pháp kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm thực chất và hiệu quả việc kê khai của cán bộ, đảng viên.

3.1.5. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở

Đẩy mạnh công tác dân vận theo phương châm “Chủ động, đổi mới, trách nhiệm, thực chất”; phát huy vai trò Nhân dân trong xây dựng Đảng, chính quyền; tăng cường khối đại đoàn kết và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách về công tác dân vận, dân chủ ở cơ sở, dân tộc, tôn giáo; cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Triển khai nghiêm Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, gắn với cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò giám sát, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cấp ủy, thủ trưởng cơ quan và tổ chức đoàn thể trong thực hiện quy chế dân chủ.

Hoàn thiện mô hình chính quyền hai cấp theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng, tăng cường phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực quản lý và thực thi. Áp dụng nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, với thành phố giữ vai trò kiến tạo và giám sát.

3.1.6. Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội

Lãnh đạo các đoàn thể phát huy vai trò tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động sát thực, hiệu quả, khuyến khích sáng tạo.

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh; nâng cao chất lượng phong trào thi đua và hoạt động xã hội. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đoàn thể phù hợp yêu cầu mới.

Đẩy mạnh giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng và chính quyền.

3.2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

3.2.1. Phát huy tiềm năng, lợi thế gắn với đẩy mạnh tái cấu trúc kinh tế

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chủ trương của Trung ương về phát triển thành phố, đặc biệt là Kết luận 79-KL/TW, Kết luận 77-KL/TW, Nghị quyết 136/2024/QH15 và Nghị định 170/2024/NĐ-CP. Tập trung quản lý đầu tư, tài chính, quy hoạch, đô thị, tài nguyên - môi trường; thu hút đầu tư chiến lược vào công nghệ cao, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. Phát huy thành quả cách mạng công nghiệp 4.0, đẩy

mạnh chuyển đổi số thực chất; định hướng phát triển không gian theo 2 vùng Đông - Tây, tập trung tái cấu trúc kinh tế gắn với phát triển các lĩnh vực mũi nhọn, hình thành sáu động lực tăng trưởng chính.

3.2.2. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và vi mạch bán dẫn theo Nghị quyết 136/2024/QH15. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, nội dung các chương trình, dự án KH&CN theo hướng tháo gỡ rào cản, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao năng lực cạnh tranh, nhất là khuyến khích ứng dụng công nghệ mới và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển lĩnh vực này giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2045. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách; triển khai các chuyên đề theo Nghị quyết 57-NQ/TW; rà soát, đề xuất ưu đãi đối với hoạt động nghiên cứu - phát triển (R&D), ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, đặc biệt các công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như AI, bán dẫn, công nghệ sinh học, IoT, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây... Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế số và chuyển đổi số đạt bình quân 10%/năm.

3.2.3. Phát triển du lịch, dịch vụ chất lượng cao gắn với phát huy các giá trị di sản văn hóa, truyền thống lịch sử

Định hướng lĩnh vực du lịch và dịch vụ phát triển theo chiều sâu, tập trung vào chất lượng cao, gắn liền với bất động sản nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế. Chú trọng xây dựng thương hiệu du lịch gắn với dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh chất lượng cao, hình thành các trung tâm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp kết hợp với việc tổ chức các hội nghị, sự kiện và lễ hội mang tầm quốc tế. Thành phố phát triển du lịch văn hóa, lịch sử, di sản chất lượng cao trên cơ sở phát huy tối đa giá trị di sản văn hóa thế giới như Đô thị cổ Hội An, Khu đền tháp Mỹ Sơn, Khu ủy khu 5 và Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An. Tiếp tục nghiên cứu, kêu gọi đầu tư và đưa vào khai thác các di tích có giá trị văn hóa lịch sử cao như: quần thể hang doi, Địa đạo Kỳ Anh... Việc hoàn thành tuyến du lịch đường sông Cổ Cò - Trường Giang nối với sông Thu Bồn đến điểm du lịch Hòn Kẽm Đá Dừng và liên kết các khu vực trọng điểm như Hội An - Mỹ Sơn - Cù Lao Chàm - Bà Nà - Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn, khu vực ven sông Hàn và ven biển nhằm hình thành chuỗi điểm đến cao cấp, đẳng cấp quốc tế cũng là ưu tiên. Tham mưu quy hoạch, khai thác phát triển du lịch hòn Sơn Chà gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo vệ môi trường, khai thác mô hình rừng - dược liệu - du lịch cộng đồng. Giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu tăng trưởng doanh thu dịch vụ lưu trú, lữ hành, ăn uống đạt khoảng 14 - 15%/năm và tốc độ tăng bình quân tổng lượt khách do cơ sở lưu trú phục vụ khoảng 10 - 11%/năm.

3.2.4. Phát triển dịch vụ logistics và thương mại

Tập trung phát triển dịch vụ logistics gắn với việc đầu tư đồng bộ hệ thống cảng hàng không, cảng biển, khu kinh tế và cửa khẩu quốc tế; xây dựng Đà Nẵng thành một trung tâm thương mại lớn với hạ tầng và hệ thống phân phối đồng bộ, hiện đại, đồng thời là trung tâm logistics, vận tải đa phương thức, và trung tâm phân luồng hàng hóa của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Hình thành và phát triển khu thương mại tự do, khu phi thuế quan, khu công nghiệp gắn với hệ thống cảng hàng không, Cảng Liên Chiểu và hệ thống cảng biển Tiên Sa, Kỳ Hà, Tam Hiệp - Tam Hòa. Phấn đấu đến năm 2030, cụm ngành logistics sẽ chiếm khoảng 15% GRDP của toàn thành phố. Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các phương tiện, hình thức thanh toán hiện đại. Phấn đấu tỷ trọng bán lẻ hàng hóa qua hệ thống phân phối hiện đại đạt tối thiểu 65%, tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa bình quân 13-13,5%/năm, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng bình quân 8-9% mỗi năm.

3.2.5. Phát triển công nghiệp công nghệ cao, chế biến chế tạo, công nghệ thông tin và năng lượng tái tạo

Phát triển công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp, công nghệ số, công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp hỗ trợ theo mô hình sinh thái xanh, bền vững, với các sản phẩm cơ khí, điện, điện tử hướng tới kinh tế tuần hoàn. Đẩy nhanh triển khai thực hiện các khu công nghiệp sinh thái và các cụm công nghiệp, đồng thời nghiên cứu phát triển ngành công nghiệp Halal. Phát triển bền vững công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng. Phấn đấu Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 5 - 6%/năm và khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng khoảng 28-30% cơ cấu GRDP.

Hình thành các khu công nghệ thông tin tập trung và chuỗi khu công viên phần mềm, các doanh nghiệp công nghệ số có năng lực cạnh tranh toàn cầu, tạo sự liên kết trong nghiên cứu làm chủ công nghệ và sản xuất các sản phẩm công nghệ số. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng doanh thu toàn ngành hàng năm gấp 2 - 3 lần tốc độ tăng trưởng GRDP của thành phố. Xúc tiến đầu tư trạm cáp quang quốc tế tại Đà Nẵng và kết nối thêm ít nhất một tuyến cáp quang biển quốc tế cập bờ vào Đà Nẵng. Ưu tiên quy hoạch, huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật điện, đảm bảo nguồn điện cung cấp cho các dự án công nghệ cao, lĩnh vực vi mạch, bán dẫn.

3.2.6. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao và kinh tế biển

Tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, lâm nghiệp và các khu công nghiệp chế biến sâu ngành dược liệu. Đồng thời, chú trọng phát triển kinh tế biển, xây dựng trung tâm nghề cá hiện đại phục vụ khai thác thủy hải sản gắn với ngư trường Hoàng Sa và bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo. Thực hiện có hiệu quả Đề án Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và phát triển kinh tế nông thôn gắn với du lịch sinh thái, trải nghiệm, tích hợp đa giá trị trong sản phẩm nông nghiệp. Tiếp tục nghiên cứu và hình thành vùng chuyên canh nông nghiệp, cánh đồng mẫu lớn... Trong lĩnh vực thủy sản, thực hiện nghiêm túc các quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU). Phấn đấu sản lượng

thủy sản đạt 165.000 - 70.000 tấn/năm, trong đó khai thác chiếm 65 - 70%, nuôi trồng chiếm 25 - 30%. Trong lâm nghiệp, tham mưu hoàn thành rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng; phát triển các loại cây dược liệu dưới tán rừng với sâm Ngọc Linh là sản phẩm chủ lực, cây quế là cây đặc hữu, xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm chế biến dược liệu quốc gia.

3.2.7. Đầu tư xây dựng chuỗi đô thị ven biển và không gian trên biển

Tập trung đầu tư xây dựng và hình thành chuỗi đô thị ven biển, các khu đô thị mới, xanh có quy mô lớn, hiện đại, thông minh tại khu vực phía Đông thành phố; đồng thời, phát triển không gian trên biển tại vịnh Đà Nẵng theo hướng bền vững, khai thác hiệu quả tiềm năng biển gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu là xây dựng và phát triển chuỗi đô thị gắn với các trung tâm tài chính, dịch vụ, du lịch, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch và nông nghiệp công nghệ cao. Chỉ đạo hình thành và phát triển hạ tầng đô thị khu vực phía Nam sông Thu Bồn gắn với định hướng phát triển Đặc khu Hoàng Sa, Cù Lao Chàm, Tam Hải theo hướng du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế; đồng thời, đẩy mạnh khai thác tiềm năng phát triển kinh tế biển, tạo động lực tăng trưởng mới cho thành phố.

3.2.8. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý ngân sách ổn định, bền vững và thúc đẩy đầu tư công

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo ổn định và bền vững, đồng thời thúc đẩy đầu tư công. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, gian lận thuế, gian lận thương mại, gắn với khai thác và nuôi dưỡng nguồn thu. Đánh giá lại cơ cấu nguồn thu và có giải pháp phù hợp, đa dạng các nguồn thu, nâng tỷ lệ số thu ở từng lĩnh vực phù hợp, đảm bảo cân đối ngân sách địa phương bền vững, phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 7 - 8%/năm. Phấn đấu đảm bảo tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 116.849 tỷ đồng, bao gồm: ngân sách Trung ương khoảng 25.660 tỷ đồng, ngân sách địa phương khoảng 91.189 tỷ đồng.

3.2.9. Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân

Khuyến khích, hỗ trợ và định hướng phát triển khu vực kinh tế tư nhân một cách thực chất, coi đây là chiến lược, chính sách lâu dài, tạo động lực phát triển quan trọng theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị. Tập trung hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tích cực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ, kinh tế hợp tác. Đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến, hỗ trợ đầu tư; tập trung thu hút các tập đoàn kinh tế tư nhân, các dự án ODA, FDI, dự án đầu tư trong nước có quy mô lớn, nhà đầu tư tiềm lực, thương hiệu mạnh về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, các lĩnh vực công nghệ cao, vi mạch bán dẫn, công nghệ thông tin...

3.2.10. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, phát triển hạ tầng và quản lý tài nguyên, môi trường

Tập trung thực hiện lập quy hoạch thành phố, quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất trong tình hình mới. Rà soát, khớp nối quy hoạch để khai thác hiệu quả tiềm năng của vùng Đông, vùng Tây và từng khu vực. Lập Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Cù Lao Chàm; điều chỉnh Quy hoạch Khu kinh tế mở Chu Lai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các công trình động lực, trọng điểm giai đoạn 2025 - 2030; Phân bổ không gian phát triển Đô thị, điều chỉnh phân khu vực phát triển.

3.2.11. Phát triển văn hóa – xã hội

Nghiên cứu, cụ thể hóa các tiêu chí, chuẩn mực, đặc trưng của thành phố Đà Nẵng và con người xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu bản sắc, nhân văn, sáng tạo, tri thức cao, văn hóa cao, thu nhập cao, quản trị cao, chất lượng cuộc sống cao. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm văn hóa, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ. Phấn đấu đến năm 2030, 100% di tích đã xếp hạng được tu bổ, tôn tạo; 100% di sản phi vật thể thuộc danh mục di sản phi vật thể quốc gia được bảo tồn, phát huy giá trị.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW gắn với phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống cách mạng, tiềm năng và phẩm chất con người xứ Quảng.

3.2.12. Đổi mới giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, gắn với nâng cao dân trí và xây dựng xã hội học tập, hướng đến Đà Nẵng trở thành thành phố học tập. Đảm bảo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Phát triển mạng lưới giáo dục công lập và ngoài công lập; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở miền núi, vùng khó khăn; đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, đảm bảo học 2 buổi/ngày ở tiểu học và trung học cơ sở.

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ mới. Các Trường Đại học, Cao đẳng đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy và học bám sát xu hướng phát triển khoa học công nghệ và yêu cầu của thị trường lao động. Đẩy mạnh liên kết với các doanh nghiệp trong nghiên cứu, đào tạo công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3.2.13. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân và an sinh xã hội

Củng cố, nâng cao năng lực y tế cơ sở, bảo đảm chức năng chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng, quản lý bệnh mãn tính, phát hiện sớm và điều trị ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, cập nhật sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai hệ thống khám, chữa bệnh từ xa. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc

biệt là các chương trình thành phố “5 không”, “3 có”, “4 an”, chương trình “không có nhà tạm, nhà dột nát”. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, gắn với ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nâng cao chất lượng đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ban hành các chính sách ưu đãi với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo mọi người dân đều được hưởng thụ thành tựu của đổi mới, phát triển, được sống hạnh phúc trong môi trường an ninh, an toàn, không ai bị bỏ lại phía sau.

3.2.14. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; xây dựng khu vực phòng thủ gắn với cụm phòng thủ thành phố vững mạnh cả về tổ chức, tiềm lực và thể trận. Phấn đấu 100% xã, phường đạt cơ sở vững mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh. Phấn đấu hằng năm kéo giảm 5% tội phạm về trật tự xã hội. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; bảo vệ bí mật nhà nước, đảm bảo an ninh mạng, an ninh kinh tế.

3.2.15. Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại và liên kết vùng

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số; tham mưu thúc đẩy hình thành và triển khai hiệu quả các chương trình hợp tác, liên kết song phương, đa phương trên các lĩnh vực thương mại, đầu tư, tài chính - tiền tệ, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế.

III. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ UBND thành phố khóa I tiếp thu ý kiến của Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

IV. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của Đảng bộ UBND thành phố đóng góp dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội đại biểu lần thứ XXIII Đảng bộ thành phố, Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ UBND thành phố, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ban Chấp hành Đảng bộ UBND thành phố khóa I tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

V. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ UBND thành phố khóa I xây dựng chương trình hành động, các kế hoạch công tác để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối và những chủ trương đã nêu trong văn kiện Đại hội Đảng bộ UBND thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, người lao động tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới phương pháp làm việc, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng UBND thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXIII Đảng bộ thành phố, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (b/c),
- Các CQTMGV Thành ủy (b/c),
- Các đ/c UVBCH ĐB UBND TP,
- Các CQTMGV ĐU UBND TP,
- UBND TP,
- Các đoàn thể trực thuộc,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy, HSĐH.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết

Xác nhận chữ ký của đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết

**T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Tô Văn Hùng